

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thảo và bà Hoàng Thị Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Vũ Công H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1976; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ rèn; Trình độ văn hóa: 02/12; con ông Vũ Công T, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1976, có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến ngày 19/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08 tháng 8 năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐĐ, xã VC, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 26/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 TAND huyện Võ Nhai đã xử Nguyễn Văn K 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đang trong thời gian thi hành án. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo K:** Ông Vũ Văn C, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có đơn xin xử vắng mặt và được bị cáo K đồng ý).

- **Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN.

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961. (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm ĐĐ, xã VC, huyện VN, tỉnh TN.

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Lương Đức H, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

+ Anh Vũ Công K, sinh năm 1997. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2020, Nguyễn Văn K có hành vi dùng súng tự chế bắn ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ của K) làm ông T bị thương. Ngày 14/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn K tại xóm ĐĐ, xã VC, huyện Võ Nhai về hành vi “Cố ý gây thương tích”, K đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra các đồ vật gồm: 01 hộp nhựa màu trắng có nắp bên trong đựng chất bột mịn màu đen, niêm phong ký hiệu A1; 01 hộp nhựa có nắp màu trắng bên trong có 03 mảnh giấy hình thoi màu đỏ ở giữa đều bọc vật chất màu đen, niêm phong ký hiệu A2; 01 hộp nhựa màu xám nắp màu trắng bên trong đựng nhiều viên kim loại hình tròn màu đen kích thước khác nhau và 01 hộp nhựa màu đen, nắp màu trắng buộc dây kim loại bên trong đựng nhiều hạt kim loại hình tròn màu đen kích thước khác nhau, niêm phong ký hiệu A3 (BL: 62, 63). K khai nhận số đồ vật trên có được là do K mua của Vũ Công H trú tại xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN.

Ngày 22/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Vũ Công H, sinh năm 1976, trú tại xóm TS, xã CĐ, huyện Võ Nhai. Kết quả thu giữ:

+ Tại túi ni lon treo trên tủ kính trưng bày hàng gian ngoài trước cửa kính bên phải nhà H 08 mảnh giấy màu nâu bên trong mỗi mảnh giấy có bọc nhiều hạt tròn màu đen, niêm phong ký hiệu K1

+ Tại góc gian bán quần áo bên phải nhìn từ ngoài vào, gần cửa kính 01 bao tải dứa màu trắng, bên trong lồng một túi ni lon màu trắng, bên trong nữa đựng 26 túi ni lon màu đen bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu đen, niêm phong ký hiệu K2.

+ Tại góc trong gian hàng bán quần áo bên phải nhìn từ ngoài vào nhà H 01 bao tải dừa màu trắng bên trong đựng 41 túi ni lon màu đen bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu đen, niêm phong ký hiệu K3.

+ Tại vị trí trên mặt đỉnh chạn bát khu vực bếp nhà H 38 túi màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu vàng; 04 túi ni lon màu đỏ bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu vàng, niêm phong ký hiệu K4

+ Tại vị trí trên trần nhà vệ sinh 05 bao tải dừa bên trong mỗi túi đều chứa nhiều hạt kim loại màu đen, nhỏ, hình thù không xác định, niêm phong ký hiệu K5.

+ Tại vị trí gần tủ kính trưng bày hàng 02 bao tải dừa bên trong mỗi túi đều chứa nhiều hạt kim loại màu đen, nhỏ, hình thù không xác định, niêm phong ký hiệu K6 (BL: 52, 53).

- Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của K, kết quả:

+ Trong niêm phong A1 số chất bột mịn màu đen có khối lượng 10,677 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì M1;

+ Trong niêm phong A2 có 03 mảnh giấy hình thoi màu đỏ ở giữa có bọc vật chất màu đen, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì M2;

+ Trong niêm phong A3 các hạt kim loại hình tròn màu đen có khối lượng 100 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì M3 (BL: 64, 65, 68).

- Kết luận giám định đối với vật chứng thu giữ của K:

+ Kết luận giám định số 500/KL-KTHS ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột mịn màu đen trong bì niêm phong ký hiệu M1 là vật liệu nổ, loại thuốc nổ đen. Tổng khối lượng thuốc nổ đen là 10,677 gam (BL: 84).

+ Kết luận giám định số 2335/C09-P2 ngày 24/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 03 hạt hình tròn màu đen bọc trong 03 mảnh giấy hình thoi màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu M2 đều là hạt nổ, thường được dùng để đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn tự chế. Hạt nổ là phụ kiện nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ (BL: 89).

+ Kết luận giám định số 2333/C09-P2 ngày 24/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (BL: 128)

- Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của H, kết quả:

+ Trong niêm phong K1 có 08 mảnh giấy màu nâu, bên trong các mảnh giấy bọc có chứa 804 hạt tròn màu đen, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì H1;

+ Trong niêm phong K2 tổng số chất bột mịn màu đen có khối lượng 2,2 kg, lấy 0,1 kg làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì X2, số còn lại niêm phong lưu kho;

+ Trong niêm phong K3 tổng số chất bột mịn màu đen có khối lượng 3,4 kg, lấy 0,1 kg làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì X3, số còn lại niêm phong lưu kho;

+ Trong niêm phong K4, số chất bột màu vàng có khối lượng 7,5 kg, lấy 0,1 kg làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì X4, số còn lại niêm phong lưu kho;

+ Trong niêm phong K5 (02 bao tải dừa), số các hạt kim loại có khối lượng 96 kg, lấy mỗi bao 0,05 kg trộn đều với nhau làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì M1, số còn lại niêm phong lưu kho;

+ Trong niêm phong K6 (03 bao tải dừa), số các hạt kim loại có khối lượng 100 kg, lấy mỗi bao 0,1 kg trộn đều với nhau làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì M2, số còn lại niêm phong lưu kho (BL: 55 - 61, 66, 67).

- Kết luận giám định đối với vật chứng thu giữ của H:

+ Kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu đen được niêm phong ký hiệu X2, X3 là vật liệu nổ, loại thuốc nổ đen (BL: 70).

+ Kết luận giám định số 2334/C09-P2 ngày 24/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định (804 hạt hình tròn màu đen) trong bì niêm phong ký hiệu H1 đều là hạt nổ, thường được dùng để đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn tự chế. Hạt nổ là phụ kiện nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ (BL: 75).

+ Kết luận giám định số 605/KL-KTHS ngày 06/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu vàng được niêm phong ký hiệu X4 là lưu huỳnh, dùng để làm tiền chất thuốc nổ (BL: 79).

- Kết luận giám định đối với vật chứng (các hạt kim loại hình tròn màu đen) thu giữ của K, H:

+ Kết luận giám định số 3659/C09-P2 ngày 24/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu kim loại dạng hình tròn gửi đến giám định trong bì niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 thường được sử dụng để nhồi trong đạn ghém các cỡ 12, 16, 20...32 và trong nòng súng kíp. Các loại đạn trên không phải vũ khí quân dụng (BL: 93).

+ Kết luận giám định số 3652/C09-P2 ngày 07/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Các hạt kim loại dạng hình khối cầu có kích thước khác nhau đựng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định gồm hai phần: Phần các hạt kim loại hình khối cầu ký hiệu M1A là sắt (Fe), phần các hạt kim loại hình khối cầu ký hiệu M1B là chì (Pb). Các hạt kim loại dạng hình khối cầu có kích thước khác nhau đựng trong hai phong bì ký hiệu M2, M3 gửi giám định đều là sắt (Fe) (BL: 95).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng cuối năm 2018, có một người phụ nữ khoảng 60 tuổi vào nhà H hỏi mua dao (H không biết họ, tên, địa chỉ người này), qua nói chuyện người đó hỏi H có mua hạt gang về để bán không, H đồng ý mua vì H biết những người đi săn thú rừng ở khu vực gần nhà H thường sử dụng các hạt gang để làm đạn súng. Người phụ nữ hẹn H 10 ngày sau, đầu giờ chiều đến khu vực đường tránh thuộc km số 6, đường Quốc lộ 1B Thái Nguyên đi Lạng Sơn để lấy hạt gang và dặn H cứ đến đó vào đầu giờ chiều thì sẽ gặp, không cần liên lạc trước. Khoảng 10 ngày sau, sau khi ăn cơm trưa xong, H một mình đi xe máy từ nhà đến khu vực đã hẹn để lấy hạt gang, đến nơi khoảng hơn 14 giờ, H đứng đợi một lúc thì nhìn thấy người phụ nữ trên đang đứng một mình ở khu vực ngã ba đường tránh km số 6, H

gặp người phụ nữ thì người phụ nữ dẫn H đến chỗ để hạt gang ở rìa đường gần đó và nói hạt gang đựng trong 03 bao tải dứa, số lượng khoảng hơn 90 kg, giá tiền khoảng 10.000 đồng/kg (H không nhớ chính xác vì thời gian đã lâu). H nhận số hạt gang và trả tiền cho người phụ nữ, sau đó H chở số hạt gang về nhà cất 01 bao tải hạt gang ở khu vực làm rên để bán dần, còn 02 bao H cất ở trần nhà tắm trong nhà H.

Đến đầu năm 2019 người phụ nữ trên lại vào nhà H hỏi H có mua thuốc nổ, hạt nổ và hạt chì về bán không, H đồng ý mua thì người phụ nữ hẹn H 10 ngày sau đến giờ, địa điểm như lần trước để lấy hàng. Khoảng 10 ngày sau, sau khi ăn cơm trưa xong H đi xe máy một mình đến khu vực đã hẹn để lấy thuốc nổ, hạt nổ và hạt chì, đến nơi H gặp người phụ nữ này và được người phụ nữ bán cho H khoảng hơn 100 kg hạt chì đựng trong 03 bao tải dứa với giá tiền 10.000 đồng/kg; khoảng 5,8 kg thuốc nổ với giá tiền 10.000 đồng/01 lạng; 04 vỉ hạt nổ loại có giá tiền 10.000 đồng/01 vỉ và 04 vỉ hạt nổ có giá tiền 8.000 đồng/01 vỉ (H không nhớ được chính xác số lượng và giá tiền vì thời gian đã lâu). Sau khi mua được số thuốc nổ, hạt nổ, hạt chì H chở về nhà cất 01 bao tải hạt chì ở khu vực làm rên, còn 02 bao H cất ở trần nhà tắm nhà H; số thuốc nổ H chia vào 2 túi nilon rồi cất trong 02 bao tải dứa để ở khu vực sạp bán quần áo; các vỉ hạt nổ được treo ở cạnh tủ để đồ sắt.

Từ khi mua thuốc nổ, hạt nổ, hạt gang, hạt chì về nhà cất giấu đến khi bị cơ quan điều tra thu giữ, H đã bán được 200 gam thuốc nổ thu được 30.000 đồng, bán 10 hạt nổ thu được 10.000 đồng và bán được 4 kg hạt chì, hạt gang thu được 60.000 đồng. Trong đó, khoảng tháng 4 năm 2019 Nguyễn Văn K đã đến cửa hàng của H mua thuốc súng, hạt bi và hạt nổ để đi săn thú. Khi vào cửa hàng K gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (sau này K biết người này tên là Vũ Công H) ra bán hàng, K hỏi mua thuốc súng, hạt bi, hạt nổ mỗi loại 10.000 đồng, H đã bán cho K số lượng thuốc súng, hạt bi, hạt nổ theo yêu cầu của K. Sau khi mua được thuốc súng, hạt bi, hạt nổ K mang về nhà cho mỗi loại vào 01 hộp nhựa rồi cất giấu các hộp nhựa ở dưới gầm nhà sàn K đang ở. Khoảng tháng 3/2020, K có lấy số thuốc súng, hạt bi, hạt nổ ra nhồi vào súng kíp bắn thử vào lá chuối thì súng nổ phát huy hiệu lực, đến ngày 13/3/2020 do bức tức bỏ để là ông Nguyễn Văn T, K đã lấy số thuốc súng, hạt bi, hạt nổ ra nhồi vào súng kíp rồi bắn gây thương tích cho ông T và bị Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai phát hiện thu giữ vật chứng (BL: 214-244, 274 - 283).

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTN-P1 ngày 10/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Vũ Công H, Nguyễn Văn K về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 26/2020/HSST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án được trừ đi thời

gian đã tạm giam của bản án trước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

- Đối với bị cáo Vũ Công H: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt Vũ Công H từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng, ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện thi hành nộp tại phiên tòa.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo K gửi Hội đồng xét xử, được công bố tại phiên tòa có nội dung: Bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo tích cực giúp cơ quan điều tra trong quá trình điều tra giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Bị cáo K không bổ sung gì, nhất trí với bản Luận cứ của người bào chữa.

Các bị cáo không tranh luận, đều nhất trí với bản Luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo K: Xin hưởng mức án thấp;

- Bị cáo H: Xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, tỉnh TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người bào chữa tại phiên tòa: Ông Vũ Văn C là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên, là người được cử chỉ định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K theo quy định của pháp luật. Ông C đã được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên do bận công tác không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được, ông C đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời gửi bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo K đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; Căn cứ khoản 2 Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa tại phiên tòa.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo Vũ Công H, Nguyễn Văn K phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu; Biên bản khám xét; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định; lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định:

Từ khoảng cuối năm 2018, đầu năm 2019 Vũ Công H đã móc nối với một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mua khoảng 5,8 kg thuốc nổ đen, 814 hạt nổ và 200 kg hạt kim loại sắt và chì mang về cửa hàng của H ở xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN để bán. Trong thời gian này H đã bán được 200 gam thuốc nổ, 10 hạt nổ và 4 kg hạt chì, hạt gang cho nhiều người H không nhớ cụ thể, thu được tổng số tiền 100.000 đồng, trong đó bán cho Nguyễn Văn K thuốc súng, hạt bi, hạt nổ mỗi loại 10.000 đồng. Đến ngày 13/3/2020, Nguyễn Văn K sử dụng súng săn bắn ông Nguyễn Văn T gây thương tích tổn hại 24% sức khỏe thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo H, K đã phạm vào tội “...tàng trữ,... mua bán trái phép... vật liệu nổ” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 của Điều luật quy định: “1. Người nào... tàng trữ... mua bán trái phép... vật liệu nổ thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vũ Công H, Nguyễn Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Vũ Công H có 03 chú ruột là Liệt sỹ, bà Nội của bị cáo ở cùng gia đình bị cáo được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, gia đình được tặng “Huân chương độc lập hạng ba”; Tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, hối lỗi và xin tự nguyện nộp phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 305 của Bộ luật hình sự số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngân sách nhà nước, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện nộp phạt bổ sung tại phiên tòa và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, có trình độ học vấn và hiểu biết về pháp luật thấp, bản thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Có nơi cư trú rõ ràng; Riêng bị cáo K ngày 13/3/2020 đã sử dụng súng săn, bắn ông Nguyễn Văn T (Bố đẻ) gây thương tích tổn hại 24% sức khỏe và đã bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử 24 tháng tù.

[6] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử như sau:

- Đối với bị cáo Vũ Công H cần xử mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đơn xin hưởng án treo được chính quyền địa phương chấp nhận, do vậy không cần thiết phải buộc cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 60 tháng cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn K cần xử mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Do tại bản án số 26/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã xử Nguyễn Văn K 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, do vậy cần xử tù và buộc cách ly đối với bị cáo, đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 39 đến 42 tháng tù mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 305 có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”.

Xét thấy bị cáo Vũ Công H có điều kiện kinh tế và tự nguyện xin nộp phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận và buộc bị cáo phải chịu phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng. Ghi nhận việc bị cáo đã nộp phạt bổ sung tại phiên tòa theo biên lai thu số 0008065 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K là người dân tộc thiểu số, không có tài sản riêng, sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

[8] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng đã thu giữ sau:

- Vật chứng thu giữ của Vũ Công H và Nguyễn Văn K đang bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai:

+ 01 thùng cát tông bằng giấy niêm phong theo quy định ký hiệu V2 bên trong chứa một bao tải dứa màu trắng, một túi nilon màu trắng và 26 túi nilon màu đen;

+ 01 thùng cát tông bằng giấy niêm phong theo quy định ký hiệu V3 bên trong chứa một bao tải dứa màu trắng và 41 túi nilon màu đen;

+ 34,9kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu vàng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 35kg;

+ 29,9kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu vàng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 30kg;

+ 34,9kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu trắng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 35kg;

+ 43,95kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu vàng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 44kg;

+ 51,95kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu vàng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 52kg;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu V1 bên trong chứa một vỏ giấy phong bì niêm phong đã được xé ra có ký hiệu A1 và một hộp nhựa màu trắng, hộp cao 7,9cm, đường kính đáy là 5,0cm;

+ 01 hộp nhựa màu trắng đã cũ cao 5,0cm, đường kính đáy 3,0cm;

+ 01 bì thư niêm phong theo quy định ký hiệu M4 bên trong chứa 01 hộp nhựa màu xám, có nắp đậy màu trắng, cao 4,0cm, đường kính trung bình 5,0cm; 01 hộp nhựa màu đen, có nắp đậy màu trắng có buộc dây kim loại, cao 7,0cm, đường kính đáy 4,0cm;

+ 01 bì thư niêm phong có chữ ký, họ tên của Ngô Công Hợp, Dương Tiên Bộ và dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong chứa 04 túi nilon ký hiệu M1A, M1B, M2, M3 và đều chứa các hạt kim loại dạng hình khối cầu có kích thước khác nhau;

- Vật chứng thu giữ của Vũ Công H và Nguyễn Văn K đang bảo quản tại kho của Chi nhánh Công ty cơ điện luyện kim Thái Nguyên, Mỏ đá Núi Voi:

+ 2,1kg thuốc nổ đen được niêm phong trong túi nilon màu trắng ký hiệu L2;

+ 3,3kg thuốc nổ đen được niêm phong trong túi nilon màu trắng ký hiệu L3;

+ 0,05kg thuốc nổ đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A022178;

+ 0,05kg thuốc nổ đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A022179;

+ 5g thuốc nổ đen được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu H1;

+ 01 túi nilon được niêm phong có chữ ký của các thành phần bên trong có 02 mảnh giấy hình thoi, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ bên trong mỗi mảnh có bọc 01 hạt nổ;

+ 01 túi nilon được niêm phong có chữ ký của các thành phần bên trong có 08 mảnh giấy màu nâu bọc 803 hạt nổ;

+ 7,4kg lưu huỳnh được đựng trong 04 túi nilon màu đỏ, 38 túi nilon màu trắng đều được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L4;

+ 0,05kg lưu huỳnh được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A005508.

- Số tiền bị cáo H bán vật liệu nổ cho các đối tượng là 100.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo H nộp sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo K là phù hợp cần được chấp nhận.

[10] Luận tội đề nghị về áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[12] Trong vụ án này còn có người phụ nữ bán thuốc nổ, hạt nổ cho H năm 2018, 2019. Do H không biết họ, tên, địa chỉ, nên cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[13] Đối với hành vi của Nguyễn Văn K dùng súng tự chế bắn ông Nguyễn Văn T gây thương tích đã bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt Nguyễn Văn K 24 tháng tù. Bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang trong giai đoạn thi hành án.

[14] Đối với số bột lưu huỳnh H khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở chợ CD khoảng năm 2014 để bán cho khách sây gỗ và bôi các vết lở loét của trâu, bò, H không biết đó là tiền chất sản xuất chất nổ và số hạt sắt, hạt chì thu giữ tại nhà ở của H và số hạt sắt thu giữ tại nhà ở của K xác định được hạt sắt, hạt chì được sử dụng để nhồi trong đạn ghém các cỡ 12, 16, 20...32 và trong nòng súng kíp. Các loại đạn trên không phải vũ khí quân dụng, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Công H, Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo,

Xử phạt: Vũ Công H 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Công H cho Ủy ban nhân dân xã CD, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Công H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp ngay tại phiên tòa theo phiếu thu của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai biên lai số 0008065 ngày 16/9/2020.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp với hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý

gây thương tích” tại bản án số 26/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam (theo bản án số 26/2020/HS-ST) từ ngày 14/3/2020 đến ngày 15/6/2020.

2. Về vật chứng, tiền liên quan đến tội phạm: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án, bao gồm:

+ 01 thùng cát tông bằng giấy niêm phong theo quy định ký hiệu V2 bên trong chứa một bao tải dứa màu trắng, một túi nilon màu trắng và 26 túi nilon màu đen;

+ 01 thùng cát tông bằng giấy niêm phong theo quy định ký hiệu V3 bên trong chứa một bao tải dứa màu trắng và 41 túi nilon màu đen;

+ 34,9kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu vàng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 35kg;

+ 29,9kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu vàng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 30kg;

+ 34,9kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu trắng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 35kg;

+ 43,95kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu vàng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 44kg;

+ 51,95kg hạt kim loại màu đen có các hình thù kích thước khác nhau được niêm phong trong một bao tải dứa màu vàng đã cũ, bên ngoài vỏ bao tải có ghi chữ số ký hiệu 52kg;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu V1 bên trong chứa một vỏ giấy phong bì niêm phong đã được xé ra có ký hiệu A1 và một hộp nhựa màu trắng, hộp cao 7,9cm, đường kính đáy là 5,0cm;

+ 01 hộp nhựa màu trắng đã cũ cao 5,0cm, đường kính đáy 3,0cm;

+ 01 bì thư niêm phong theo quy định ký hiệu M4 bên trong chứa 01 hộp nhựa màu xám, có nắp đậy màu trắng, cao 4,0cm, đường kính trung bình 5,0cm; 01 hộp nhựa màu đen, có nắp đậy màu trắng có buộc dây kim loại, cao 7,0cm, đường kính đáy 4,0cm;

+ 01 bì thư niêm phong có chữ ký, họ tên của Ngô Công Hợp, Dương Tiến Bộ và dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong chứa 04 túi nilon ký hiệu M1A, M1B, M2, M3 và đều chứa các hạt kim loại dạng hình khối cầu có kích thước khác nhau;

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng như nội dung được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 05/8/2020).

+ 2,1kg thuốc nổ đen được niêm phong trong túi nilon màu trắng ký hiệu L2;

- + 3,3kg thuốc nổ đen được niêm phong trong túi nilon màu trắng ký hiệu L3;
- + 0,05kg thuốc nổ đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A022178;
- + 0,05kg thuốc nổ đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A022179;
- + 5g thuốc nổ đen được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu H1;
- + 01 túi nilon được niêm phong có chữ ký của các thành phần bên trong có 02 mảnh giấy hình thoi, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ bên trong mỗi mảnh có bọc 01 hạt nổ;
- + 01 túi nilon được niêm phong có chữ ký của các thành phần bên trong có 08 mảnh giấy màu nâu bọc 803 hạt nổ;
- + 7,4kg lưu huỳnh được đựng trong 04 túi nilon màu đỏ, 38 túi nilon màu trắng đều được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu L4;
- + 0,05kg lưu huỳnh được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A005508.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng như nội dung được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Chi nhánh Công ty cơ điện luyện kim Thái Nguyên - Mỏ đá Núi Voi ngày 19/5/2020).

- Tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Vũ Công H nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Công H, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo H được trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000865 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- T.H.A DS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa